TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 8 - 2025
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Quang Sơn.
2. Bà Vũ Thị Nữ.

- ***Thư ký phiên tòa*** Ông Phan Vĩnh Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Kim Trâm, Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Châu Thị Thu T, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, hẻm C, đường N, phường D, thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Số nhà A, hẻm C, đường N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương)

2. Bị đơn: Ông Lê Minh T1, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày: Bà Châu Thị Thu T và ông Lê Minh T1 tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 06/01/1997. Thời gian đầu còn chung sống hạnh phúc, bắt đầu từ năm 2009 bà T và ông T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, từ năm 2019 đến nay thì bà T

và ông T1 không còn chung sống với nhau, ai cũng có cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Châu Thị Thu T ly hôn ông Lê Minh T1.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông T1 có 02 con chung là Lê Trương Châu Minh N sinh năm 2000 (đã thành niên), Lê Trương Minh S sinh ngày 26/10/2009 hiện bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng đã tiến hành các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T1 vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 02 con chung là Lê Trương Châu Minh N sinh năm 2000 (đã thành niên), Lê Trương Minh S sinh ngày 26/10/2009 , đề nghị giao con chung Lê Trương Minh S cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Châu Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lê Minh T1 và tranh chấp nuôi con chung do đó Tòa án thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã H, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Thu T và ông Lê Minh T1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, bà T ông T1 không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2019 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn ông T1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T1 đến giải quyết nhưng ông T1 không chấp hành. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà T và ông T1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung là Lê Trương Châu Minh N sinh năm 2000 (đã thành niên), Lê Trương Minh S sinh ngày 26/10/2009. Xét thấy ông T1 không đến tòa để trình bày ý kiến; bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trương Minh S và con chung cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ nên giao con chung Lê Trương Minh S cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Châu Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Châu Thị Thu T được ly hôn ông Lê Minh T1.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Lê Trương Châu Minh N sinh năm 2000 (đã thành niên), Lê Trương Minh S sinh ngày 26/10/2009, giao con chung Lê Trương Minh S cho bà Châu Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Ông Lê Minh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Châu Thị Thu T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011182 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà Châu Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ